

Bản án số: 14/2023/HNGĐ - ST

Ngày: 06 – 6 - 2023

V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH THÁI NGUYÊN
THành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Mai Thị Hồng Thái

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Vũ Thị Hương

2. Ông Lê Thanh Hải

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thoan - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ không tham gia phiên tòa.*

Ngày 06 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 38/2023/TLST - HNGĐ ngày 30 tháng 03 năm 2023 Về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lưu Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1994;
Cư trú tại: Tổ dân phố TT, thị trấn HT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Chị Phạm Thị N, sinh năm 1995;
Cư trú tại: Tổ dân phố TT, thị trấn HT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Nguyên đơn - anh Lưu Nguyễn Ngọc H trình bày:

Anh và chị Phạm Thị N kết hôn năm 2016 có Đ ký kết hôn tại UBND xã HT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xóm TT, xã HT (nay là tổ dân phố TT, thị trấn HT, huyện Đ). Từ khi kết hôn đến nay vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do không cùng quan điểm sống và cách nuôi dạy con. Thời điểm hiện tại anh và chị N đã ly thân từ tháng 5 năm 2022 đến nay. Dù gia đình hai bên nội ngoại cũng đã nhiều lần hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ nhưng vợ chồng anh không đoàn tụ

được. Anh xác định không còn tình cảm với chị N, mục đích hôn nhân không đạt được, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị N để ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Lưu Phương T, sinh ngày 31/5/2017 và Lưu Hải Đ, sinh ngày 26/10/2021. Hiện tại 02 con đang ở với chị N và ông bà nội. Khi ly hôn nguyện vọng của anh được trực tiếp nuôi con Lưu Phương T, sinh ngày 31/5/2017 còn chị N trực tiếp nuôi con Lưu Hải Đ, sinh ngày 26/10/2021.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh tự nguyện nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, anh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt anh vì hiện anh đang bị COVID nên không đến Tòa án giải quyết vụ án ly hôn với chị Phạm Thị N được tuy nhiên anh vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn chị N và xin được nuôi 01 con chung như ý kiến của anh tại đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải tại Tòa án.

Bị đơn – Chị Phạm Thị N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị xác định chị và anh Lưu Nguyễn Ngọc H tự nguyện kết hôn năm 2016 có Đ ký kết hôn tại UBND thị trấn HT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng bắt đầu từ năm 2020 anh H đi nước ngoài làm ăn, bỏ mặc chị ở nhà không quan tâm gì đến vợ con đi biệt cả năm không về và cũng không hỏi han gì chị. Chị cũng biết được trong khoảng thời gian anh H đi làm xa nhà, anh đã có mối quan hệ với người phụ nữ khác, anh H cũng đã xác nhận với chị việc đó. Sau khi anh H về nước, vì con còn nhỏ nên chị bỏ qua mọi chuyện, vợ chồng lại sinh thêm cháu thứ hai. Sau khi sinh con được 01 tháng thì anh H lại có mối quan hệ với người phụ nữ khác, tỏ thái độ thờ ơ lạnh nhạt với chị, bản thân anh H không quan tâm đến vợ con, anh H không thấy hối hận mà còn thách thức chị và bố mẹ đẻ của anh H là cố tình làm vậy để cho chị chán anh và ly hôn anh. Hiện tại anh H cũng đi làm ăn 1 năm nay thì thoảng có đi về nhưng không quan tâm gì đến vợ con, con ở nhà ốm đau cũng mặc kệ. Nay anh H có đơn xin ly hôn chị, chị không đồng ý ly hôn anh H vì chị vẫn còn tình cảm với anh H và con còn nhỏ cần có bố.

Trường hợp anh H vẫn kiên quyết ly hôn chị thì chị đề nghị Tòa án xem xét giải quyết các mối quan hệ theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung tên là Lưu Phương T, sinh ngày 31/5/2017 và Lưu Hải Đ, sinh ngày 26/10/2021. Hiện tại con đang ở với chị. Khi ly hôn nguyện vọng của chị được trực tiếp nuôi cháu Lưu Hải Đ còn anh H nuôi cháu Lưu Phương T. Về cấp dưỡng: Hai bên đều nuôi con nên chị

không yêu cầu anh H cấp dưỡng. Chị nhất trí với ý kiến của anh H tại phiên hòa giải về việc anh H xin được nuôi con Lưu Phương T, sinh ngày 31/5/2017 vì chị muốn anh H cũng phải có trách nhiệm nuôi dưỡng con chung, bản thân chị không có điều kiện và thời gian để chăm sóc hai con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị nhất trí anh H tự nguyện nộp án phí ly hôn sơ thẩm vào Ngân sách nH nước.

Tòa án đã tiến hành hòa giải để anh H và chị N đoàn tụ gia đình cùng nhau nuôi dạy con cái nhưng anh H kiên quyết ly hôn chị N vì vợ chồng đã sống ly thân hơn một năm nay, anh H đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải lần thứ 2 mà đưa vụ án ra xét xử, vì vậy Tòa án mở phiên tòa xét xử công khai ngày hôm nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về tố tụng:** Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con quy định tại khoản 1 điều 28; Anh H và chị N đều cư trú tại Tổ dân phố TT, thị trấn HT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

*** Về nội dung:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lưu Nguyễn Ngọc H và chị Phạm Thị N kết hôn năm 2016 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có Đ ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn HT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Về tình trạng hôn nhân, căn cứ lời khai của nguyên đơn, bị đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định: Sau khi kết hôn, vợ chồng anh H, chị N sống hòa thuận, hạnh phúc tại gia đình bố mẹ anh H, năm 2020 anh H đi lao động bên nước ngoài đến năm 2021 về nước, từ khi anh H đi nước ngoài đã không còn quan tâm gì đến chị N. Khi anh H về nước vợ chồng sinh con thứ hai, sau khi chị N sinh con được 1 tháng vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn, giữa năm 2022 vợ chồng sống ly thân đến nay, anh H không quan tâm đến vợ con. Nay anh H khởi kiện ra Tòa xin ly hôn chị N. Theo chị N trình bày: Vợ chồng xảy ra mâu thuẫn vì lý do anh H có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, bỏ mặc vợ con không quan tâm đến con, chị cũng xác định vợ chồng đã sống ly thân từ giữa năm 2022 đến nay.

HĐXX xét thấy hôn nhân giữa anh H và chị N đã sống ly thân từ tháng 5/2022, hiện nay hai bên không cùng sống chung một nH mà sống mỗi người

một nơi, không còn quan tâm gì nhau cả hai bên đều không có biện pháp gì để Hn gắn mối quan hệ tình cảm vợ chồng mà cứ để mặc cho tình trạng vợ chồng sống ly thân đến nay. Trong trường hợp này, anh H đã vi phạm nghĩa vụ, tình nghĩa vợ chồng, không chung thủy với chị N nên xác định tình cảm vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân sẽ không mang lại hạnh phúc cho cả hai bên.

Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình về tình nghĩa vợ chồng. Nội dung điều luật quy định:

“1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.

2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác”.

HĐXX căn cứ Điều 19, 51, 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 giải quyết cho anh Lưu Nguyễn Ngọc H được ly hôn chị Phạm Thị N là phù hợp với thực tế và pháp luật.

[2] Về con chung: Anh H và chị N xác định vợ chồng có 02 con chung là Lưu Phương T, sinh ngày 31/5/2017 và Lưu Hải Đ, sinh ngày 26/10/2021. Tại phiên tòa, anh H vắng mặt, anh đề nghị HĐXX xử vắng mặt anh vì hiện nay anh đang bị covid không tham gia phiên tòa được, tuy nhiên anh vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn chị N, xin được nuôi 01 con chung là Lưu Phương T, sinh ngày 31/5/2017 đến khi con trưởng thành(đủ 18 tuổi).

Đối với chị N, chị xin được trực tiếp nuôi con Lưu Hải Đ, sinh ngày 26/10/2021. Chị nhất trí với nguyện vọng của anh H là được nuôi con chung tên Lưu Phương T, sinh ngày 31/5/2017 đến khi con trưởng thành(đủ 18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên đều có trách nhiệm nuôi con nên chị và anh H không có nghĩa vụ cấp dưỡng cho bên kia.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh H và chị N không yêu cầu, Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Nguyên đơn - Anh Lưu Nguyễn Ngọc H phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm vào Ngân sách NH nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số **0003757 ngày 30/3/2023** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

[5] Về quyền kháng cáo: Anh H và chị N có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng : Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227, 271, 273, 482, 483 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 19, 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Luật thi Hình án dân sự.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Lưu Nguyễn Ngọc H đối với chị Phạm Thị N, cho anh Lưu Nguyễn Ngọc H được ly hôn chị Phạm Thị N. Quan hệ hôn nhân giữa anh Lưu Nguyễn Ngọc H và chị Phạm Thị N chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao con chung Lưu Phương T, sinh ngày 31/5/2017 cho anh Lưu Nguyễn Ngọc H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con trưởng thành(đủ 18 tuổi) hoặc đến khi các bên đương sự có sự thay đổi khác.

Giao con chung Lưu Hải Đ, sinh ngày 26/10/2021 cho chị Phạm Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con trưởng thành(đủ 18 tuổi) hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác.

** Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung:* Anh H và chị N không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

** Quyền đi lại thăm nom con chung:* Anh Lưu Nguyễn Ngọc H và chị Phạm Thị N có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng cho con chung;

3. Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Án phí: Anh Lưu Nguyễn Ngọc H phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm vào Ngân sách nH nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số **0003757 ngày 30/3/2023** của Chi cục Thi Hình án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị N, vắng mặt anh H. Báo cho chị N biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại địa phương và trụ sở Tòa án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND nơi ĐKKH năm 2016, thị trấn HT, huyện Đ, tỉnh TN;
- Dương sự;
- Lưu: HS, bộ phận HNGĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

ĐÃ KÝ

Mai Thị Hồng Thái